

Số: 449 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án “Cải tạo, nâng cấp đường vào trung tâm xã Giáo Liêm,
huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 244/TTr-TNMT ngày 28/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cải tạo, nâng cấp đường vào trung tâm xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo

¹ thành lập theo Quyết định số 221/QĐ-TNMT ngày 17/3/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Sơn Động; UBND xã Giáo Liêm; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, TN.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM XÃ GIÁO LIÊM,
HUYỆN SON ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG”**

*(Kèm theo Quyết định số 449 /QĐ-UBND ngày 04 /5/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường vào trung tâm xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện: xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi:

+ Trên cơ sở mặt đường hiện trạng tuyến đường đến trung tâm xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang thực hiện đầu tư mở rộng mặt đường đảm bảo chiều rộng nền đường 8,0m và chiều rộng mặt đường 6,0m; chiều dài tuyến khoảng 7,1km (điểm đầu: Km0+00 tại ngã ba đường rẽ đi xã Đại Sơn; điểm cuối: Km7+057 trên tuyến đường đi xã Giáo Liêm).

+ Dự án “Cải tạo, nâng cấp đường vào trung tâm xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang” được thực hiện tại xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 7,8ha (trong đó: diện tích nền đường hiện trạng khoảng 5,8ha; diện tích cần thu hồi thêm để thực hiện dự án khoảng 2ha).

- Quy mô của dự án: Theo thực tế hiện trạng của tuyến đường cần đầu tư và khả năng nguồn vốn đầu tư hạn chế (theo kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025) nên để đảm bảo hiệu quả đầu tư thì dự án được thực hiện thiết kế theo quy mô mở rộng nền mặt đường cũ hiện trạng với giải pháp cơ bản giữ nguyên hiện trạng mặt đường cũ và mở rộng về một hoặc hai bên mặt đường cũ, đảm bảo sau khi mở rộng tuyến đường có chiều rộng nền đường $B_{nền}=8,0m$, bề rộng mặt đường $B_{mặt}=6,0m$, lề đường $2 \times 1,0=2,0m$.

Các hạng mục đầu tư xây dựng gồm: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, công trình ngầm, hệ thống an toàn giao thông; kết cấu mặt đường bê tông xi măng trên lớp móng cấp phối đá dăm.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

Các hạng mục công trình của dự án gồm: Nền, mặt đường, công trình thoát nước ngang và hệ thống an toàn giao thông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án có tổng diện tích đất cần thu hồi để thực hiện là 2ha, trong đó đất lúa là 0,8ha.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường thì tổng diện tích đất chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án là 2ha, trong đó đất lúa là 0,8ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 7,8ha đất, trong đó: đất giao thông hiện trạng 5,8 ha; đất lúa 0,8ha và đất khác 1,2ha.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: chất thải từ quá trình phát quang thực vật, tháo dỡ công trình hiện hữu,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công; từ quá trình hàn; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng trên công trường: nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải từ hoạt động đào đắp san nền và chất thải rắn xây dựng thông thường (chủ yếu là các chất rắn có khả năng tái chế như sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,...) và các loại chất thải khác như đất đá, xi măng rơi vãi,...

+ Chất thải nguy hại (bao gồm: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải, bao bì cứng bằng kim loại thải, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...).

2.2. Giai đoạn vận hành

- Tác động của bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

- Tác động do chất thải rắn phát sinh (bao gồm: lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của dự án).

- Tác động do nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực dự án ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Sự cố tai nạn giao thông trong quá trình vận hành các dòng xe; rủi ro, sự cố về bão lũ, ngập úng; nguy cơ trượt lở, hư hỏng công trình,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 4,4 m³/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động-thực vật, Nitrat, Amoni, Photphats, Tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công bao gồm nước thải từ hoạt động làm vữa trộn bê tông, rửa máy móc, thiết bị và xịt rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển,... phát sinh khoảng 8,75 m³/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, Amoni, tổng Nitơ, tổng Phot pho, Tổng dầu mỡ khoáng,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi từ hoạt động đào, đắp nền đường, bụi từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, bụi từ quá trình bốc dỡ tập kết nguyên vật liệu, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

+ Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng và phế thải đến vị trí đô thái; từ máy móc thi công, xây dựng; từ vệ sinh mặt đường và trải thảm bê tông nhựa, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO₂, NO₂, VOC_s.

+ Khí thải từ quá trình hàn, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống tập trung của công nhân thi công xây dựng khoảng 23 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 76,16 tấn, với thành phần chủ yếu là rom, rạ, cành cây, lá,...

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (phá dỡ ngầm hiện trạng, mặt đường cũ, cống thoát nước, tường rào) là 454,4m³ và 25 cột điện, tương đương 516,92 tấn, với thành phần chủ yếu gạch, bê tông vỡ, sắt thép,...

+ Đất, đá đào nền đường, hệ thống rãnh thoát nước phát sinh khoảng 28.521,88 m³, tương đương 43.723,87 tấn, trong đó: đất đào tận dụng san nền dự án 12.393,45m³, tương đương 7.350,83 tấn; đất đào dư thừa 13.318,62m³, tương đương 18.646,07 tấn; đá đào dư thừa khoảng 2.809,81m³, tương đương 7.726,96 tấn. Toàn bộ đất, đá đào dư thừa này được tận dụng làm vật liệu san lấp, đắp nền các công trình, dự án khác trên địa bàn huyện Sơn Động và các huyện lân cận.

+ Chất thải là vật liệu xây dựng dư thừa (như: cát, đá, gạch, vữa, gỗ ván, đầu mẫu cáp, bao bì carton, nilon,...) phát sinh trong cả quá trình thi công khoảng 10,23 tấn, tương đương 32,78 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng (như: giẻ lau dính dầu mỡ, dầu thải, que hàn thải, ...) phát sinh khoảng 57,64 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển vật liệu,... Quy chuẩn áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung phát sinh từ dự án (QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT).

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; tác động của việc chiếm dụng đất, tác động đến giao thông khu vực; tác động do di dời mồ mả; tác động đến công trình thủy lợi; tác động đến vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án,...

- Tác động do sự cố bom mìn tồn lưu trong đất; sự cố cháy nổ; tai nạn lao động, giao thông; các rủi ro thiên tai; sự cố lũ lên khi thi công ngầm tràn,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, ...vào đường thoát nước của công trình, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường dự án, với các thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂,...

3.2.2. Chất thải rắn:

Chất thải rắn được thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của công trình, với thành phần chủ yếu là lá cây rụng, giấy, gỗ vụn, bùn cặn...

3.2.3. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực, phát triển giao thông sẽ đẩy mạnh phát sinh kinh tế xã hội.

- Tác động do sự cố trơn trượt khi trời mưa lớn; sự cố tai nạn giao thông,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

Bố trí 03 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa nước thải 1.200 lít/nhà, đặt tại khu vực lán trại. Định kỳ 02 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng hút bùn cặn, nước thải mang đi xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công

+ Từ khu vực rửa xe: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 02 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ từ quá trình rửa xe, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho việc rửa xe hoặc tưới nước dập bụi, không thải ra môi trường (hệ thống tách dầu 02 bậc có tổng thể tích 06 m³, gồm 02 bể phân ly mỗi bể thể tích 3 m³, mỗi bể phân ly được tách làm 02 ngăn, mỗi ngăn thể tích 1,5 m³).

+ Nước thải từ vệ sinh máy móc, thiết bị: Bố trí 2 đến 3 thùng phuy, dung tích 200 lít phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị, sau đó nước này được tái sử dụng cho mục đích khác (như: trộn vữa, bê tông hoặc dập bụi), không xả thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến thu gom thoát nước mưa tạm thời dọc hai bên tuyến để thoát nước mặt xuống vị trí thấp hơn, đồng thời không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của khu vực xung quanh.

+ Định kỳ 01 tháng/lần kiểm tra, nạo vét và khơi thông dòng chảy của các mương, rãnh thoát nước hiện trạng xung quanh khu vực dự án, đặc biệt vào mùa mưa để tránh ùn ứ, tắc nghẽn dòng chảy.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường, đồng thời nhắc nhở yêu cầu công nhân sử dụng.

- Thường xuyên thu gom phế thải xây dựng vào đúng nơi quy định tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi với tần suất tùy thuộc vào giai đoạn thi công xây dựng như sau:

+ Từ hoạt động đào đắp: Thực hiện phun nước tưới ẩm đất đắp vào ngày thời tiết khô hanh. Tần suất phun nước tưới ẩm khoảng 04 lần/ngày, có thể tăng lên 5-6 lần/ngày khi thời tiết hanh khô, gió lớn tại đoạn tuyến qua khu vực đông dân cư, trường học; tần suất phun nước tưới ẩm 02 lần/ngày có thể tăng lên 3-4

lần/ngày trong những ngày thời tiết hanh khô, có gió tại đoạn tuyến qua khu vực còn lại.

+ Từ quá trình vận chuyển: Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển phế thải và vật liệu xây dựng khoảng 04 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1km từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên 5 - 6 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

+ Từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Thực hiện phun nước tưới ẩm với tần suất khoảng 7-8 lần/ngày trong quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm vào những ngày thời tiết khô hanh và khu vực tập trung đông dân cư, khu vực công trường học trên địa bàn xã Giáo Liêm cạnh tuyến đường dự án.

+ Từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu: Thực hiện phun nước tưới ẩm tại khu vực bốc dỡ, tập kết và khu vực xung quanh để hạn chế bụi phát sinh với tần suất trung bình khoảng 4 lần/ngày và có thể tăng lên tùy thuộc vào khối lượng vật tư tập kết.

- Không sử dụng xe quá khổ, quá tải trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp đến khu vực dự án và đổ thải chất thải xây dựng.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn, độ rung và khói thải ở mức thấp nhất.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2. 1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng, đặt tại khu vực lán trại, đồng thời Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 2 ngày/lần).

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 76,16 tấn, thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu,... cho người dân tận dụng tối đa, phần còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng khoảng 516,92 tấn (thành phần chủ yếu là gạch, bê tông vỡ, sắt thép,...) được thu gom phân loại và bán cho các cơ sở thu mua phế thải chế, còn vật liệu xây dựng dư thừa được vận chuyển đi đổ thải tại bãi thải của dự án, đã thỏa thuận với UBND xã Giáo Liêm (tần suất dự kiến 2 ngày/lần).

Vị trí đổ thải của dự án: Thuộc khu Đòng Đòng, thôn Việt Tiến, xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động với diện tích cho phép đổ thải khoảng 11.800m²; chiều cao cho phép đổ thải khoảng 1,5m; khoảng cách từ bãi đổ thải đến công trình khoảng 2,5km. Mục đích đổ thải: San lấp mặt bằng khu đất trống.

- Đối với đất đào tận dụng lại cho dự án (12.393,45m³) và đất, đá đào dư thừa vận chuyển đi làm vật liệu san lấp, đắp nền cho các công trình, dự án khác trên địa bàn huyện Sơn Động và các huyện lân cận (khoảng 16.128,43m³), Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi tiến hành thi công trên thực địa.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 06 thùng phuy chứa, dung tích 100 lít/thùng, được đặt tại kho chứa chất thải nguy hại tạm thời, có biển cảnh báo (dùng loại Container chứa, dung tích 6m³). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định (tần suất dự kiến 06 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch thi công hợp lý, các thiết bị gây tiếng ồn lớn không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn cho công nhân thi công trên công trường (như: mũ bảo hiểm, chụp tai...).

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng các kết cấu đàn hồi giảm rung (như: hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...).

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương phân luồng giao thông trên các thông tin công cộng của địa phương để tránh ùn tắc.

- Bố trí thời gian thi công, vận chuyển phù hợp, hạn chế phương tiện vận tải tham gia giao thông vào các giờ cao điểm, đồng thời không vận chuyển vào ban đêm.

- Đối với công nhân từ nơi khác đến, lưu trú tại khu vực dự án phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước tạm, kịp thời khơi thông, nạo vét khi xảy ra sự cố ngập úng.

- Trên toàn bộ dự án đi qua nhiều công ngang phải thực hiện biện pháp nổi cống theo khẩu độ hiện trạng, ngoài ra còn một số đoạn cống đã hư hỏng cần thay thế để đảm bảo thoát nước cho khu vực.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

Xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến và công ngang đường theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, thường xuyên nạo vét, khơi thông tránh tình trạng nước tù đọng.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Đơn vị chức năng kiểm soát tốc độ cũng như tải trọng của phương tiện tham gia giao thông nhằm giảm những rủi ro về tai nạn cũng như giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình vận hành dự án.

- Thường xuyên bảo trì mặt đường, biển báo, biển hiệu đảm bảo vận hành hoạt động thường xuyên.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Định kỳ 3 tháng/lần, đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành tuyến đường có trách nhiệm phối hợp với đơn vị làm công tác vệ sinh môi trường tiến hành phát quang thực vật, dọn dẹp vệ sinh mặt đường và hai bên lề đường. Chất thải rắn phát sinh được đơn vị vệ sinh môi trường vận chuyển đi xử lý theo quy định ngay sau khi phát sinh.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Đặt các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được phép lưu thông trên tuyến đường.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đối với công trình ngầm gây lún sụp mặt đường.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng công trình trên tuyến, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy trình và nghiệm thu theo quy định hiện hành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

* *Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Không khí làm việc

+ Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng.

+ Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 244/TTr-TNMT ngày 28/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án./.